

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2026
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Thuý N, sinh ngày: 26/4/2004, CC: 094304015641; Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lý Đa R, sinh ngày: 01/02/2001, CCCD: 094201003643; Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thuý N và anh Lý Đa R biết quen chung sống với nhau vào năm 2021 và anh chị có đăng ký kết vào ngày 12/9/2022 tại Ủy ban nhân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã

nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lý Đa R.

Về con chung: Chị Lý Thị Thuý N tự khai trong thời gian chung sống với anh Lý Đa R thì anh chị có 01 (một) người con chung Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021), từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay thì cháu Đ đều sống cùng với anh Lý Đa R và ông bà nội tại địa chỉ ấp Bắc Dền, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ. Do đó, sau khi ly hôn chị N đồng ý giao con chung tên Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) cho anh Lý Đa R trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị Thuý N không cấp dưỡng nuôi cháu Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021), nhưng khi làm có tiền chị N sẽ gửi cho anh Lý Đa R phụ nuôi cháu Lý Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị Thuý N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Đa R: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N tại Thông báo thụ lý vụ án số: 134/TB-TLVA, ngày 08 tháng 10 năm 2025 và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lý Đa R, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Lý Đa R đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Lý Đa R đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Lý Đa R nhưng Lý Đa R không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Lý Đa R đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Lý Thị Thuý N.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc Thuý thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Thuý N, về việc chị N yêu cầu ly hôn với anh Lý Đa R, đồng thời chị N yêu cầu giao con chung tên Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) cho anh Lý Đa R và ông bà nội tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi và chị N không cấp dưỡng nuôi con. Còn về tài sản chung, nợ chung chị N tự khai

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lý Đa R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị và anh Lý Đa R. Bị đơn anh Lý Đa R có nơi cư trú ấp Bắc Dân, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2025. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thuý N và anh Lý Đa R xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó, việc chị Lý Thị Thuý N và anh Lý Đa R tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị N trình bày do vợ chồng tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, anh chị thường xuyên cãi vã. Chị N và anh R đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Vẫn cương quyết xin ly hôn với anh R.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung Thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Thuý N và anh Lý Đa R thì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị Thuý N.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Lý Thị Thuý N yêu cầu tiếp tục giao con chung tên Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) cho cho anh Lý Đa R trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Nhận thấy, từ khi chị Lý Thị Thuý N và anh Lý Đa R sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay thì cháu Đ đều do anh Lý Đa R và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, cuộc sống ổn định.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Đ nên việc giao cháu Đ cho anh Lý Đa R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) cho anh Lý Đa R tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi, chị Lý Thị Thuý N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lý Thị Thuý N thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Đáng lẽ ra, chị Lý Thị Thuý N là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Đa R không văn bản yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi cháu Đ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị Thuý N tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị Lý Thị Thuý N tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a,b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thuý N được ly hôn với anh Lý Đa R.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) cho anh Lý Đa R trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý Đa R không yêu cầu chị Lý Thị Thuý N cấp dưỡng nuôi cháu Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, chị Lý Thị Thuý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lý Đ (nam, sinh ngày 03/10/2021), anh Lý Đa R cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở. Chị Lý Thị Thuý N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị Thuý N tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lý Thị Thuý N tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị Thuý N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003543 ngày 24 tháng 9 năm 2025, chị Lý Thị Thuý N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hương, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hồng

